

KẾ HOẠCH

góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Công văn số 4300-CV/TU, ngày 06/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thảo luận các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI tại đại hội đảng bộ các cấp, gửi lấy ý kiến nhân dân và tổng hợp cá ý kiến đóng góp vào các văn kiện đại hội.

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập hợp trí tuệ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của Đảng và đất nước; thông qua đó phát huy dân chủ trong Đảng và toàn xã hội, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân; giúp các cấp uỷ nắm được xu hướng tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên để bổ sung, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Phát huy trí tuệ của các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các cá nhân tiêu biểu trong việc xây dựng, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trên cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; chỉ ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trên tất cả các lĩnh vực; dự báo tình hình, phân tích những yếu tố tác động (tích cực và tiêu cực, thuận lợi và khó khăn) để xác định phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho giai đoạn 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

Việc góp ý vào Báo cáo chính trị là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng bộ, là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc huyện; được tiến hành trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao trước đảng, trước nhân dân, đảm bảo nghiêm túc, có chất lượng.

II- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG LẤY Ý KIẾN

1. Các tổ chức cơ sở trực thuộc Huyện ủy: Góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI.

2. Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

3. Cán bộ lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc; các nhân sĩ, trí thức tiêu biểu và các đồng chí nguyên lãnh đạo huyện qua các thời kỳ: Góp ý vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI.

III- NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, TIẾN ĐỘ

1. Nội dung

- Thảo luận, góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (*theo tài liệu do Văn phòng Trung ương gửi*) gồm:

+ Tóm tắt dự thảo Báo cáo chính trị;

+ Tóm tắt dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

+ Tóm tắt dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào các nội dung trong dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI (*có gợi ý kèm theo*).

2. Phương pháp và tiến độ

a) Về lấy ý kiến góp ý của các tổ chức cơ sở đảng: Tại đại hội của các đảng bộ, chi bộ cơ sở, ngoài việc thảo luận Báo cáo chính trị của cấp mình sẽ thảo luận góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI; đây là một trong những nội dung, nhiệm vụ quan trọng của đại hội.

Sau đại hội, đề nghị các tổ chức cơ sở đảng xây dựng báo cáo tổng hợp gửi về Tiểu ban Văn Kiện của huyện (*qua Văn phòng Huyện ủy*) chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi kết thúc đại hội.

b) Về xin ý kiến của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức xin ý kiến góp ý của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ tới nhằm gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với định hướng phát triển của các ngành trong tỉnh bằng các hình thức thích hợp. Sau khi hoàn thành, xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả gửi về Tiểu ban Văn Kiện của huyện (*qua Văn phòng Huyện ủy*) trước ngày 30/6/2020.

c) Về xin ý kiến góp ý của cán bộ lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc; các nhân sĩ, trí thức tiêu biểu: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức Hội nghị đề xin ý kiến đóng góp vào văn kiện. Sau hội nghị, xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả gửi về Tiểu ban Văn Kiện của huyện (*qua Văn phòng Huyện ủy*) trước ngày 30/6/2020.

d) Về xin ý kiến của các đồng chí nguyên lãnh đạo huyện qua các thời kỳ: Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ tổ chức Hội nghị vào thời gian thích hợp để xin ý kiến đóng góp vào văn kiện.

*** Lưu ý:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội khi tổ chức hội nghị xin ý kiến góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị, đề nghị mời đại diện Thường trực Huyện ủy, đại diện Tiểu ban Văn kiện và đại diện Tổ biên tập giúp việc Tiểu ban văn kiện tham dự để thuận tiện trong việc tiếp thu, giải trình những vấn đề có liên quan được góp ý.

IV- PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.
- Nghiên cứu Hướng dẫn số 60-HD/VPTW ngày 17/01/2020 của Văn phòng Trung ương Đảng (*sao gửi kèm*) để vận dụng thực hiện việc tổng hợp, góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI và văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
- Xây dựng báo cáo tổng hợp các ý kiến góp ý, gửi Tiểu ban Văn kiện của huyện (*qua Văn phòng Huyện ủy*) theo đúng thời gian quy định.

2. Văn phòng Huyện ủy

- Sao gửi tài liệu đến các thành phần xin ý kiến đóng góp.

- Là cơ quan đầu mối tiếp nhận ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Tiểu ban Văn kiện; theo dõi tiến độ, giúp Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

- Sắp xếp thời gian và tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị xin ý kiến đóng góp của các đồng chí nguyên lãnh đạo huyện qua các thời kỳ.

3. Tiểu ban Văn kiện, Tổ biên tập giúp việc Tiểu ban Văn kiện

- Tổng hợp ý kiến đóng góp của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, các đồng chí nguyên lãnh đạo huyện qua các thời kỳ. Xây dựng Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến.

- Trên cơ sở Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp đã được Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến tiến hành bổ sung, hoàn chỉnh văn kiện.

Trên đây là Kế hoạch góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI, yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Triều

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
HUYỆN LẠC DƯƠNG LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 118 -KH/HU ngày 23/3/2020
của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

I- VỀ CHỦ ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI

Quan điểm chung là chủ đề của Đại hội phải đảm bảo các thành tố về Đảng, dân tộc, quốc phòng - an ninh, đổi mới, phát triển; có kế thừa những bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước, đồng thời có sự đổi mới cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn tới và phải nêu được mục tiêu tổng quát của cả nhiệm kỳ; chủ đề cần ngắn gọn, nhưng có tính khái quát và hiệu triệu, động viên cao.

Với tinh thần đó, Ban Thường vụ Huyện ủy lựa chọn chủ đề của Đại hội là:
**“NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG; TĂNG CƯỜNG KHỐI
ĐOÀN KẾT DÂN TỘC; GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH; ĐẨY
MẠNH ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO; QUYẾT TÂM XÂY DỰNG LẠC DƯƠNG
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”.**

Xin cho biết ý kiến có cần thêm, bớt, sửa chữa nội dung, cụm từ nào hoặc có quan điểm nào khác về chủ đề của Đại hội.

II. VỀ KẾT CẤU CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI kết cấu gồm 02 phần, bao gồm:

Phần 1. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Phần 2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Xin cho ý kiến về: cơ cấu hai phần trong Dự thảo Báo cáo chính trị: đã hợp lý chưa, có cần chia tách thêm mục hoặc sửa lại tên đề mục không? Có cần thay đổi kết cấu để giống với kết cấu Báo cáo chính trị của Trung ương gồm 15 phần lớn; Báo cáo chính trị của tỉnh gồm 9 phần lớn; nhưng Báo cáo chính trị của huyện chỉ đưa ra 2 phần; trong phần 2 gồm có 7 mục lớn. Như vậy có đảm bảo các yêu cầu, nội dung của Báo cáo chính trị không? Có phù hợp không?

III. CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO

1. Đánh giá tổng quát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X

Đây là phần mang tính khái quát cao. Tuy nhiên, phải đánh toàn diện những kết quả nổi bật, những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu, xác định nguyên nhân và rút ra được bài học kinh nghiệm.

Xin cho ý kiến về: đánh giá như trong dự thảo Báo cáo chính trị đã khách quan, toàn diện chưa? Cần thêm, rút bớt nội dung nào hoặc sửa chữa, điều chỉnh nội dung nào trên cả 04 phần (từ I đến IV): (I) thuận lợi, khó khăn; (II) kết quả đạt được; (III) hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; (IV) bài học kinh nghiệm.

Nội dung cụ thể trong các phần, đặc biệt là phần “kết quả đạt được” đánh giá như vậy đã sát, đúng, đủ chưa? Bổ sung, thêm bớt, điều chỉnh ở nội dung nào?

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025

Xin cho ý kiến về:

Mục I: Bối cảnh, mục tiêu phát triển giai đoạn 2020 - 2025?

- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát đã hợp lý, đầy đủ chưa? Nếu cần thay đổi thì thay đổi nội dung nào, bổ sung nội dung nào và rút bớt nội dung nào?

- Các chỉ tiêu chủ yếu: thêm, bớt chỉ tiêu nào? điều chỉnh chỉ tiêu nào trong các chỉ tiêu sau:

(1) Giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010 thời kỳ 2020 - 2025 tăng bình quân 19,28%. Trong đó giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 17,57%; giá trị sản xuất khu vực công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 23,04%; giá trị sản xuất khu vực dịch vụ tăng bình quân 19,27%.

(2) Đến năm 2025 giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích 380 triệu đồng/ha.

(3) Mỗi năm tăng từ 10% về lượng khách và từ 12-15% về doanh thu, phấn đấu đến năm 2025 thu hút khoảng 2,6 triệu lượt khách, doanh thu đạt trên 330 tỷ đồng.

(4) Thu ngân sách nhà nước cả giai đoạn 2020 - 2025 tăng bình quân 14%/năm, trong đó thu từ thuế, phí tăng từ 12 đến 14%/năm.

(5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2,2%.

(6) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1 đến 1,5%/năm; trong đó hộ dân tộc thiểu số giảm bình quân 3%/năm (theo tiêu chí mới).

(7) Đến năm 2022 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%.

(9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95% trở lên; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội 18%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp 15%.

(10) Giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng giáo dục các cấp; đến năm 2025 có 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có trên 30% trường đạt chuẩn mức độ 2.

(11) Đến năm 2025 có 10 bác sỹ/vận dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng chiếm 11,5%, về chiều cao chiếm 19,5%; duy trì 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(12) Đến năm 2025 tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99% trở lên.

(13) Phần đầu hàng năm 90% gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 90% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Cơ quan, đơn vị văn hóa”; duy trì 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lạc Dương đạt chuẩn văn minh đô thị; trong nhiệm kỳ xây dựng mỗi xã, thị trấn có từ 1 đến 2 khu dân cư kiểu mẫu.

(14) Tiếp tục duy trì độ che phủ rừng đạt 85%

(15) Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5%; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó có 60% được sử dụng nước sạch.

(16) Hàng năm, có từ 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.

(17) Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 200 đến 220 đảng viên; trong đó có 40% đảng viên người dân tộc thiểu số.

(18) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 80%; có trên 85% tổ chức hội, đoàn thể vững mạnh.

- Xác định các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là các điểm đột phá, tạo sự lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (hợp lý chưa, cần thêm, bớt chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm nào ?

Mục II: Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm ?

1. Tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Năm năm qua, huyện Lạc Dương đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm phát huy có hiệu quả các lợi thế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển dần từ phát triển chủ yếu theo chiều rộng sang kết hợp hài hòa giữa phát triển theo chiều rộng và chiều sâu ở nhiều mức độ khác nhau, phù hợp với từng vùng, từng ngành, từng lĩnh vực và đã đạt được một số kết quả tích cực. Tuy vậy, chất lượng tăng trưởng chưa cao, chưa bền vững, thể hiện trên các mặt: sản xuất nông nghiệp chưa bền vững, dễ bị tác động khi thời tiết bất lợi; trình độ thâm canh của đại bộ phận hộ dân tộc thiểu số còn thấp, việc ứng dụng để tăng hàm lượng khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong sản phẩm chưa nhiều; các lợi thế về đất đai, khí hậu, cảnh quan chưa được khai thác hiệu quả (để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển du lịch...).

Trong thời gian tới, cần tập trung chuyển đổi mô hình để nâng cao chất lượng tăng trưởng, bao gồm: xác định phương hướng, các giải pháp trên từng lĩnh vực chủ yếu. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực: sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển.

Xin cho ý kiến về: Những vấn đề được trình bày hợp lý chưa? Cần sửa đổi hoặc bổ sung nội dung nào?

2. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; phát triển khoa học và công nghệ; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội

Xin cho biết ý kiến về: Đánh giá tình hình như vậy đã đầy đủ chưa, sát với thực tiễn chưa? Phương hướng, nhiệm vụ đã phù hợp chưa, đảm bảo tính khả thi chưa? Đặc biệt, là trên các lĩnh vực: xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ phát triển sự nghiệp văn hóa ở cơ sở, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

3. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai, khoáng sản đã được chú trọng ngay từ đầu nhiệm kỳ và đã đạt được một số kết quả quan trọng. Tuy vậy, trên một số mặt vẫn còn hạn chế, khuyết điểm (tình trạng lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra, có lúc, có nơi diễn biến phức tạp; tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm...). Trong nhiệm kỳ tới tiếp tục coi công tác bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, phòng, chống ô nhiễm môi trường là nhiệm vụ trọng tâm.

Đề nghị, cho ý kiến về: đánh giá về tình hình công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường thời gian qua; các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại và cải cách tư pháp

Đây là phần đánh giá khá khái quát, ngắn gọn tình hình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thời gian qua và những nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới. Bên cạnh việc khẳng định kết quả đạt được trong thời gian qua là cơ bản, quan trọng, dự thảo Báo cáo chính trị có nêu hạn chế, khuyết điểm khái quát nhất là: trên địa bàn vẫn tiềm ẩn các nguy cơ có thể gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; vi phạm pháp luật, các tranh chấp trong nhân dân ngày càng có chiều hướng diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông chưa được kiềm chế.

Xin cho biết ý kiến về: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh 5 năm qua và phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp trong 5 năm tới, cần bổ sung, điều chỉnh nội dung nào ? Nên đánh giá khái quát như dự thảo hay cần phải trình bày cụ thể thêm trên từng vấn đề?

5. Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Nhiệm kỳ qua, hoạt động của bộ máy chính quyền đạt được nhiều kết quả tích cực: phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân có bước được đổi mới; bộ máy các cơ quan hành chính thường xuyên được củng cố kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên, cải cách hành chính được chú trọng; hoạt động của các cơ quan tư pháp có từng bước được đổi mới theo *Chiến lược cải cách tư pháp*. Tuy vậy, có lúc, có việc Hội đồng nhân dân chưa phát huy tốt vai trò quyết định và giám sát; quản lý nhà nước trên một số mặt còn có hạn chế, khuyết điểm. Thời gian tới cần tiếp tục đổi phương thức hoạt động để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, đảm bảo thông suốt, hiệu quả; tiếp tục xây dựng các cơ quan tư pháp và đẩy mạnh cải cách tư pháp.

Xin cho biết ý kiến về: đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân (huyện, xã, thị trấn), nhất là mặt: thảo luận, quyết định những vấn đề lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện chức năng giám sát và đại diện cho cử tri; đánh giá hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp, kết quả cải cách hành chính; hoạt động của các cơ quan tư pháp và tiến độ thực hiện cải cách tư pháp thời gian qua và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới.

6. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra

Đề nghị các đại biểu cho ý kiến về cơ cấu mục này có cần thay đổi tên đề mục hay không? Các vấn đề đã trình bày đã sát với thực tiễn 5 năm qua và yêu cầu nhiệm vụ trong 5 năm tới chưa? Cần bổ sung vấn đề gì?

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng tầm nhiệm vụ

Phần này tập trung đánh giá kết quả xây dựng Đảng trong 5 năm qua, bao gồm: công tác chính trị, tư tưởng gắn với lãnh đạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác dân vận; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII); lãnh đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Phương hướng trong nhiệm kỳ tới là tiếp tục nhiệm vụ chỉnh đốn đảng theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII) “*Xây dựng và chỉnh đốn Đảng*”; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt để tổ chức đảng đảm bảo tốt vị trí, vai trò là hạt nhân lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, gương mẫu đi đầu trong công cuộc đổi mới. Phương hướng trên được cụ thể hóa, gồm: Xây dựng Đảng về chính trị; nâng cao chất lượng công tác tư tưởng; tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng; nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; đổi mới công tác cán bộ; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Xin cho biết ý kiến về: đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm trên lĩnh vực xây dựng Đảng thời gian qua, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẠC DƯƠNG
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020-2025**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lạc Dương, ngày tháng năm 2020

*

Dự thảo lần 2

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG; TĂNG CƯỜNG
KHỐI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC; GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH;
ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO; QUYẾT TÂM XÂY DỰNG
LẠC DƯƠNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*(Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu
Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI)*

Phương châm Đại hội

ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - PHÁT TRIỂN

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

I- THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 địa phương có một số thuận lợi như: Thế và lực của đất nước, sự phát triển đi lên của tỉnh đã và đang giúp cho huyện Lạc Dương có thêm nhiều nguồn lực để phát triển và chăm lo tốt hơn cho người dân; các chương trình, dự án được đầu tư qua nhiều năm tiếp tục phát huy hiệu quả; kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện; tiềm năng, lợi thế so sánh *(về đất đai, khí hậu, cảnh quan, vị trí địa lý là vùng phụ cận thành phố Đà Lạt)* đang tạo ra động lực khuyến khích nhà đầu tư và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nhất là trên các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, du lịch...

Bên cạnh thuận lợi là cơ bản, huyện Lạc Dương còn gặp một số khó khăn do địa bàn rộng, có đông đồng bào dân tộc thiểu số với mật độ dân trí tương đối thấp so với các địa phương khác, quy mô nền kinh tế nhỏ; kết cấu hạ tầng mặc dù đã được quan tâm đầu tư, song còn chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định; tình hình thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp, khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của một bộ phận nhân dân...

Tuy nhiên, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X.

II- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Các chỉ tiêu tổng hợp chủ yếu đạt được

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010: Ngành nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 18,81% (*chỉ tiêu tăng 15,9%*); lâm nghiệp giảm bình quân 1,73% (*chỉ tiêu giảm 5,9%*); thủy sản tăng bình quân 1,5% (*chỉ tiêu tăng 1,4%*); khai khoáng giảm bình quân 7,21% (*chỉ tiêu giảm 9,8%*); công nghiệp chế biến, chế tạo giảm bình quân 1,65% (*chỉ tiêu giảm 5%*); sản xuất phân phối điện tăng bình quân 20,84% (*chỉ tiêu tăng 13,3%*); cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 8,57% (*chỉ tiêu tăng 6,2%*); xây dựng tăng 27,4% (*chỉ tiêu tăng 20%*).

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 17,75%/năm (*chỉ tiêu 17 - 18%*); trong đó thuế, phí tăng bình quân 21,68%/năm (*chỉ tiêu 19 - 20%*).

(3) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 2,1% (*chỉ tiêu 1,3%*); mức giảm sinh 0,54‰ (*chỉ tiêu 0,54‰*).

(4) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,5%/năm (*chỉ tiêu 1,5-2%/năm*); trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3,4%/năm (*chỉ tiêu 3%/năm*).

(5) Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và nâng cao chất lượng giáo dục các cấp đạt 100%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia thực hiện đến năm 2020 đạt 85% (*chỉ tiêu 50-60%*).

(6) Có 9 bác sỹ/vận dân (*chỉ tiêu 9 bác sỹ/vận dân*); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 12,5% (*chỉ tiêu 12,5%*); 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (*chỉ tiêu 100%*).

(7) Có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*chỉ tiêu 80%*).

(8) Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa 92,89% (*chỉ tiêu 90%*); 97,14% số thôn, tổ dân phố văn hóa (*chỉ tiêu 90% thôn và 100% tổ dân phố*); 80% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lạc Dương đạt chuẩn văn minh đô thị (*chỉ tiêu 100%*).

(9) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,87% (*chỉ tiêu 98,7%*).

(10) Duy trì độ che phủ rừng 85% (*chỉ tiêu 84%*).

(11) Tỷ lệ số hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5% (*chỉ tiêu 99,5%*); tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98% (*chỉ tiêu 98%*).

(12) Hàng năm có 69,2% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (*chỉ tiêu 75% - 80%*)¹, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Kết nạp 360 đảng viên (*chỉ tiêu 300 đảng viên*), trong đó có 150 đảng viên dân tộc thiểu số.

(13) Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn cả về học vấn, chuyên môn và lý luận chính trị đạt 100% (*chỉ tiêu 100%*).

(14) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 80% (*chỉ tiêu trên 80%*); có 92% tổ chức hội, đoàn thể vững mạnh (*chỉ tiêu trên 85%*).

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa X, trong tổng số 14 nhóm chỉ tiêu cơ bản, có 12 nhóm chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 02 nhóm chỉ tiêu chỉ đạt một phần kế hoạch (*tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh*).

2. Kết quả đạt được trên một số ngành, lĩnh vực

2.1. Kinh tế tiếp tục phát triển và dịch chuyển hợp lý

- Tập trung phát triển kinh tế, quan tâm phát triển ngành nông nghiệp bền vững, theo hướng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch, dịch vụ và thu hút nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển.

- Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chủ trương của tỉnh, bằng các nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch, đề án lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm 18,81%/năm (*vượt 2,91% so với nghị quyết*), tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế là 44,53%. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tích cực phù hợp với tiềm năng, lợi thế và trình độ của người dân địa phương; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển theo quy hoạch, đã lan tỏa trong nhân dân với nhiều mô hình hiệu quả; liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản được quan tâm thực hiện². Diện tích, sản lượng và chất lượng các loại nông sản hàng hóa có giá trị kinh tế cao như rau, hoa, cá nước lạnh... tăng mạnh so với năm đầu nhiệm kỳ³. Giá trị sản xuất bình quân trên một đơn vị diện tích đạt 290 triệu đồng/ha (*chỉ tiêu 220 - 250 triệu đồng/ha*). Chăn

¹ Năm 2015 có 23 TCCS đảng đạt TSVM, chiếm tỷ lệ 76,7%; năm 2016 có 19 TCCS đảng đạt TSVM, chiếm tỷ lệ 65,5%; năm 2017 có 19 TCCS đảng đạt TSVM, chiếm tỷ lệ 65,5%. Từ năm 2018, thực hiện theo quy định mới của Trung ương và Tỉnh ủy thì tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm không quá 20% tổng số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, do đó giai đoạn 2018 - 2020 không đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu này so với Nghị quyết Đại hội.

² Trên địa bàn hiện có 04 hợp tác xã và 25 tổ hợp tác sản xuất.

³ Tổng diện tích (TDT) gieo trồng/địa bàn huyện bình quân tăng 8%/năm; trong đó rau các loại 5.848 ha (tăng 2.236 ha), sản lượng 215.163 tấn (tăng 86,5 tấn); hoa các loại 1.445 ha (tăng 765 ha), sản lượng 525.050 triệu cành (tăng 281.610 triệu cành); duy trì diện tích 16 ha nuôi cá nước lạnh, sản lượng 1.000 tấn/năm.

nuôi, thủy sản mặc dù không phải là thế mạnh nhưng vẫn có bước phát triển khá ⁴.

- Tích cực chủ động thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tiềm lực, tâm huyết với lĩnh vực nông nghiệp đến khảo sát, đầu tư sản xuất kinh doanh tại địa phương ⁵.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra và được sự đồng thuận, hưởng ứng của người dân địa phương; tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng mô hình để từng bước cải thiện thu nhập, nâng cao hơn chất lượng cuộc sống người dân nông thôn. Đến nay 80% các xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm của ngành công nghiệp - xây dựng đạt 21,34%, chiếm tỷ trọng 33,34% trong cơ cấu các ngành kinh tế của địa phương. Một số ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp truyền thống của huyện có thế mạnh như: Thủy điện, dệt thổ cẩm, rượu cần, các mặt hàng mỹ nghệ... tiếp tục được duy trì và phát triển ⁶. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu ngày càng được đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển; chú trọng phát triển hạ tầng giao thông kết nối với các quốc lộ, tỉnh lộ; phát triển hệ thống giao thông nông thôn gắn với hạ tầng đô thị phục vụ xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Đồng thời quan tâm phát triển hạ tầng năng lượng, thủy lợi, viễn thông, thiết chế văn hóa, y tế, giáo dục...⁷ cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu phát triển.

- Quy hoạch, quản lý quy hoạch được tập trung thực hiện. Phối hợp triển khai lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực như: Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch mạng lưới giao thông, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch khu, điểm dân cư nông thôn, đô thị,... làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước và triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất.

- Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; thu ngân sách nhà nước hàng năm đều đạt và vượt dự toán; chi ngân sách thực hiện theo dự toán, từng bước tăng chi đầu tư phát triển và giảm chi thường xuyên.

⁴ Hằng năm duy trì được tổng đàn gia súc với 10.511 con (Trâu: 2.011 con; Bò 4.780 con; Heo 3.630 con) và đàn gia cầm với 23.100 con. Duy trì 16,1 ha nuôi cá nước lạnh với sản lượng 1.000 tấn/năm.

⁵ Công ty TNHH Đầu tư sản xuất Phát triển nông nghiệp Vineco, Công ty Kbill Vina; Công ty TNHH Đầu tư nông trại HOKKAIDO LOTUS, Công ty TNHH Rừng Hoa Bạch Cúc, Công ty TNHH Đà Lạt Gap, Công ty TNHH Dầu tươi Khanh Bích, Công ty TNHH Nông trại Sam Gong...

⁶ Trên địa bàn có 04 thủy điện đang hoạt động ổn định: Thủy điện Krông nô 2; Yan Tann Sien; Dạ Khai, Ankroet, tổng công suất 62MW, tổng sản lượng hằng năm ước đạt 283kWh và tổng giá trị sản xuất kinh doanh 282 tỷ đồng; có 5 dự án thủy điện trong quy hoạch, công suất dự kiến trên 40MW.

⁷ Trong 5 năm đầu tư kết cấu hạ tầng từ ngân sách nhà nước gần 1.000 tỷ đồng.

- Các lĩnh vực dịch vụ có bước phát triển khá toàn diện, nhất là du lịch, bưu chính, viễn thông, ngân hàng,... Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, đa dạng hóa sản phẩm truyền thống để phát triển du lịch; trong 5 năm đã thu hút trên 6,3 triệu khách du lịch, tăng bình quân từ 10 - 12%/năm và doanh thu tăng bình quân 15%/năm. Doanh số cho vay của ngân hàng từ đầu nhiệm kỳ đến nay ước đạt 2.355 tỷ đồng, tăng gấp 02 lần so với nhiệm kỳ trước. Mạng lưới kinh doanh cá thể phát triển rộng khắp, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của người dân. Đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu thương hiệu, hình ảnh của địa phương ra trong và ngoài nước.

- Quan tâm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để các công ty, doanh nghiệp ngày càng sản xuất, kinh doanh hiệu quả⁸, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội. Triển khai các giải pháp phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình kinh tế tập thể hợp tác xã và tổ hợp tác.

- Thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân, kết quả cụ thể:

+ *Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp công nghệ cao* thường xuyên được quan tâm, chú trọng thực hiện⁹ với quy mô ngày càng tăng, tốc độ hợp lý; qua thực tế đã xuất hiện nhiều mô hình mới được nhân rộng như: trồng rau, hoa, artiso, dược liệu,... góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình, giảm tỷ lệ hộ nghèo, một số hộ vươn lên có cuộc sống khá giả.

+ *Chương trình xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ* được triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, nhất là giao thông, trường học, thiết chế văn hóa, y tế... với tổng mức đầu tư tăng qua từng năm, bằng nhiều nguồn lực trong và ngoài ngân sách¹⁰, góp phần hoàn thiện một bước về kết cấu hạ tầng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển của địa phương theo đúng tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/HU của Huyện ủy.

+ *Xây dựng thị trấn Lạc Dương* đến năm 2020 cơ bản giữ vững các tiêu chí của đô thị loại V, đồng thời phát triển đạt các mức tiêu chí của đô thị loại IV theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁽¹¹⁾.

⁸ Tính đến năm 2020, trên địa bàn huyện có 68 dự án, tổng vốn đã thực hiện khoảng 4.800 tỷ đồng/6.400 tỷ đồng vốn đăng ký.

⁹ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/HU để lãnh đạo triển khai thực hiện.

¹⁰ Tổng mức đầu tư toàn xã hội trong 5 năm là 7.800 tỷ đồng (tăng 75% so với nhiệm kỳ trước).

¹¹ Mức điểm đạt được ở một số tiêu chí còn thấp và một số tiêu chí chưa đạt, cụ thể: Nhóm 1- các tiêu chí về hạ tầng xã hội đạt 7,915/10 điểm; nhóm 2- các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật đạt 7,6/14 điểm; nhóm 3- các tiêu chí về vệ sinh môi trường đạt 11,13/14 điểm; nhóm 4- các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt 6,5/10 điểm;

+ Chương trình khai thác hiệu quả lợi thế về khí hậu, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa bản địa để phát triển du lịch, dịch vụ đã được cụ thể hóa kịp thời thành nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy (Nghị quyết số 07-NQ/HU) để lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả ¹².

+ Tất cả các công trình trọng điểm đều đã được triển khai thực hiện. Trong 09 công trình, có 05 công trình cơ bản hoàn thành (*Khu dân cư mới thị trấn Lạc Dương, Đưng K'Si, Đạ Nhim, Đưng K'nơ và đường Bi Đốp*); 02 công trình đang triển khai theo kế hoạch (*Đường thị trấn Lạc Dương, hệ thống xử lý nước thải tại Hồ lãng Đan Kia*); còn lại 02 công trình đã đăng ký đầu tư từ nguồn vốn ODA (*Công trình thủy lợi tập trung tại xã Đạ Nhim và xã Lát*). Việc hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm đã góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được chú trọng

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng thường xuyên được tăng cường, chú trọng theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 02-NQ/HU của Huyện ủy, góp phần làm giảm sâu về số vụ vi phạm, diện tích lấn chiếm và lâm sản thiệt hại so với nhiệm kỳ trước ¹³; không để xảy ra các vụ phá rừng và cháy rừng lớn gây thiệt hại tài nguyên rừng, góp phần duy trì độ che phủ rừng theo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Trong 5 năm đã tổ chức trồng mới được 320 ha rừng và 17.840 cây phân tán; công tác chăm sóc rừng trồng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện tốt ¹⁴.

- Quản lý đất đai ngày càng quan tâm, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp với xu hướng phát triển của địa phương; tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân để phục vụ công tác quản lý và giúp người dân thế chấp vay vốn đầu tư phát triển sản xuất ¹⁵. Tăng cường quản lý, kịp thời xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản bất hợp pháp.

riêng đối với nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị đạt 12/12 điểm và thị trấn Lạc Dương không có khu vực ngoại thành, ngoại thị.

¹² Hiện nay trên địa bàn có nhiều khu du lịch nổi tiếng thu hút đông đảo khách du lịch. Ngoài các sản phẩm du lịch truyền thống như du lịch văn hóa, du lịch sinh thái đã từng bước tạo dựng được thương hiệu của địa phương thì các sản phẩm du lịch mới như du lịch nông nghiệp; du lịch môi trường rừng; du lịch dược liệu đang được tập trung triển khai thực hiện để tận dụng tối đa các lợi thế cả địa phương; đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng, bảo vệ và phát triển thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, đã và đang là hướng đi mới cho ngành du lịch của huyện phát triển trong những năm tiếp theo.

¹³ So với nhiệm kỳ trước, bình quân hằng năm số vụ vi phạm giảm 21,2%.

¹⁴ Tổ chức giao khoán, quản lý bảo vệ rừng cho 3.063 hộ dân, trên diện tích khoảng 107.002 ha; bình quân mỗi hộ nhận khoán 27,5 ha, cho thu nhập khoảng 13,5 triệu đồng/năm.

¹⁵ Từ đầu nhiệm kỳ 2016 đến nay đã cấp được 1.034 Giấy CNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân (so với NK 2010-2015 số giấy cấp tăng 205giấy); Năm 2016: Cấp 311 giấy/242 hộ/90,8ha; đạt 104%KH; Năm 2017: Cấp 304 giấy/236 hộ/85,4ha; đạt 102%KH; năm 2018 cấp 300 giấy, đạt 100%KH; năm 2019 cấp 183 giấy/139hộ/45,91ha, đạt 36,6%KH.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, thu gom rác thải; chủ động đề ra phương án ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của nhân dân và Nhà nước.

2.3. Văn hóa - xã hội ngày càng tiến bộ

- Tập trung phát triển văn hóa, con người Việt Nam; tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tạo sự gắn kết trong cộng đồng và bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, từng bước xóa bỏ các phong tục, tập quán không còn phù hợp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí của người dân ¹⁶.

- Chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo góp phần đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu phát triển. Quy mô, mạng lưới giáo dục ngày càng được mở rộng; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, các trường tiểu học, mầm non có đủ điều kiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày và học bán trú. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được củng cố và tăng cường, đến nay có 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định; chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh tốt nghiệp các cấp học năm sau đều cao hơn năm trước, chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt được kết quả tích cực ¹⁷. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia thực hiện theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm nhất là liên kết hiệu quả với các doanh nghiệp; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 chiếm khoảng 48% (*tăng 22% so với nhiệm kỳ trước*); trong 5 năm đã giải quyết việc làm mới cho 4.650 lao động (*chỉ tiêu 4.000 lao động*).

- Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh và phúc lợi xã hội; thường xuyên quan tâm chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công, bảo trợ xã hội, bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm, nhất là bảo hiểm y tế toàn dân. Lồng ghép và triển khai tốt các chính sách, nguồn vốn đầu tư phát triển đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X đã đề ra; đến cuối nhiệm kỳ tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 1,8%, hộ nghèo dân tộc thiểu số còn 2,5%.

¹⁶ 34/35 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng và 4/6 xã có nhà văn hóa; 100% xã, thị trấn có khu thể thao, cơ bản phục vụ được nhu cầu tập luyện của nhân dân (tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thường xuyên đạt khoảng 15 - 20% dân số).

¹⁷ Hằng năm có 100% học sinh tiểu học hoàn thành chương trình; trên 99% học sinh lớp 9 công nhận tốt nghiệp; tỷ lệ học sinh THPT tốt nghiệp hàng năm từ 81,8 - 95,9% (nhiệm kỳ trước từ 83,8 đến 98,5%); có 102 học sinh giỏi cấp huyện, 19 học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được coi trọng, đạt nhiều kết quả. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, nâng cao chất lượng. Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở được củng cố, phát triển; cơ sở vật chất và trang thiết bị về y tế tiếp tục được đầu tư, nâng cấp cấp¹⁸. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số được thực hiện có hiệu quả; xã hội hoá y tế được đẩy mạnh. Công tác y tế dự phòng được chú trọng, chủ động khống chế được các loại dịch bệnh. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý tốt hoạt động y dược tư nhân. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển khoa học và công nghệ ngày càng được quan tâm, chú trọng; tập trung ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, trong quản lý điều hành của chính quyền các cấp và nâng cao dân trí của người dân qua sử dụng internet, tiếp cận thông tin.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chăm lo đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, cấp đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất và các chính sách an sinh xã hội khác. Từ đó, đã tạo bước chuyển rõ nét về đời sống vật chất và tinh thần đối với đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, từng bước xóa bỏ các phong tục lạc hậu, tạo sự đồng thuận, tính cộng đồng cao trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.4. Quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại được chú trọng, tạo môi trường ổn định phục vụ sự phát triển

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương¹⁹; xây dựng lực lượng vũ trang bảo đảm về số lượng, có chất lượng chính trị và độ tin cậy cao²⁰; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc bảo đảm được sự ổn định về quốc phòng - an ninh, tạo điều kiện cho địa phương phát triển kinh tế - xã hội²¹.

¹⁸ Trung tâm Y tế huyện duy trì quy mô 30 giường bệnh, có đầy đủ các khoa; xây dựng mới 02 Trạm Y tế xã, nâng cấp sửa chữa các Trạm Y tế còn lại, tổng kinh phí: 05 tỷ đồng. Đến nay 100% Trạm Y tế có bác sỹ và nữ hộ sinh trung học, 100% Trạm Y tế có cán bộ được đào tạo chính quy; 100% thôn, tổ dân phố có y tá thôn bản; 6/6 Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tiếp tục hoàn thành việc xây dựng Phòng khám đa khoa khu vực tại xã Dạ Nhim.

¹⁹ Xây dựng hoàn thiện 100% hệ thống văn kiện SSCĐ; huấn luyện đạt 88,4% cán bộ, chiến sỹ DQTV, DBĐV; tổ chức diễn tập KVPT huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã đạt 100% đầu mỗi; tổ chức và tham gia 10 cuộc hội thi, hội thao lớn đều đạt được thứ hạng cao; làm tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng Công an - Quân sự - Kiểm lâm, bảo đảm giữ vững ANCT, TTATXH trên địa bàn; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng các đối tượng cho 1.372 cán bộ, công chức, chức sắc tôn giáo; tham gia 07 vụ tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện; xây dựng được 6/6 chi bộ quân sự có cấp ủy; giải quyết chính sách xã hội trên lĩnh vực quốc phòng cho 365 đối tượng với số tiền: 1.146.240.000đ.

²⁰ Xây dựng lực lượng thường trực đạt 114,8% chỉ tiêu; xây dựng lực lượng dân quân đạt 3,2% so với dân số; sắp xếp được 100% đơn vị DBĐV; giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ đạt 6,11%.

²¹ Quản lý và sử dụng có hiệu quả 263 ha đất quốc phòng; xây dựng và sửa chữa 8 trụ sở làm việc của LLVT huyện với tổng kinh phí gần 14 tỉ đồng; xây dựng căn cứ Hậu cần - kỹ thuật cấp huyện, làm điểm cho Quân khu 7 được 19/21 hạng mục công trình với tổng kinh phí hơn 5 tỉ đồng.

- Chủ động triển khai các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; giải quyết ngay từ cơ sở các vấn đề phát sinh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp kéo dài hoặc hình thành “điểm nóng” trên địa bàn. Đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành các băng nhóm tội phạm nguy hiểm, có tổ chức; tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm trên cả 3 mặt ²². Thực hiện có hiệu quả chủ trương điều động, bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí thường xuyên được quan tâm; các vi phạm, khuyết điểm đã được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng quy định giúp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, phòng ngừa vi phạm ²³. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Công tác cải cách tư pháp đạt được nhiều kết quả quan trọng; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, nội chính; đảm bảo pháp chế trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm, góp phần đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm ²⁴.

- Công tác đối ngoại phát triển đúng hướng, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; bên cạnh việc tổ chức đón tiếp chu đáo các đoàn công tác nước ngoài đến với huyện Lạc Dương, đã tập trung kêu gọi các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, hỗ trợ trên một số lĩnh vực lợi thế của địa phương như: nông nghiệp, du lịch, giáo dục...²⁵, góp phần đáng kể vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.5. Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền tiếp tục được nâng lên, ngày càng hiệu lực, hiệu quả

- Năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền và các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục được nâng lên. Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp. Công tác cải cách hành

²² Trong 5 năm, xảy ra 32 vụ TNGT, làm 23 người chết, 32 người bị thương (so với nhiệm kỳ 2010-2015 giảm trên 3 tiêu chí: giảm 16 vụ TNGT, giảm 16 người chết và, 44 người bị thương).

²³ Trong 5 năm, đã tiến hành 86 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực hành chính, xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách, thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; qua thanh tra đã phát hiện và quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước với tổng số tiền vi phạm trên 1,5 tỷ đồng.

²⁴ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tiếp nhận 109 tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố, kết quả đã xác minh, giải quyết 100 tin, đạt 91,7%. Thụ lý 83 vụ/96 bị can, trong đó kết quả điều tra truy tố 58 vụ, 89 bị can; đình chỉ 03 vụ/03 bị can; tạm đình chỉ 16 vụ/02 bị can; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 92,8%. Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý và giải quyết 291/310 vụ việc (đạt tỷ lệ 94%), trong đó án hình sự 62 vụ/114 bị cáo.

²⁵ Hỗ trợ sản xuất như: Acom, IDH, SNV, tổ chức Jica của Nhật Bản; Hỗ trợ xây dựng trường học hoặc hỗ trợ dụng cụ học tập, học bổng như: Acom, SunFlower Mission và một số cá nhân người Hàn Quốc... Tổ chức Hội nghị xúc tiến du lịch tại Thái Lan...

chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; triển khai xây dựng chính quyền điện tử đạt kết quả khá tốt, góp phần đơn giản hóa, công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trong huyện ngày càng được nâng cao; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Các nghị quyết, chủ trương lớn của các cấp ủy đảng đều được Hội đồng nhân dân các cấp thể chế hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện. Hoạt động giám sát, công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng thiết thực, hiệu quả. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thường xuyên được đảm bảo chặt chẽ. Những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp được giải quyết kịp thời, đúng luật định, giúp Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, điều hành có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương ²⁶.

2.6. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từng bước đổi mới, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có hiệu quả, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại địa phương. Công tác giám sát, phản biện xã hội ngày càng đi vào nề nếp; tham gia giải quyết nhiều vấn đề bức xúc của xã hội ²⁷. Phối hợp tổ chức tốt Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc hằng năm ở các khu dân cư với nhiều nội dung, hình thức phong phú, thiết thực.

2.7. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng được quan tâm thường xuyên và đạt được nhiều kết quả quan trọng

- Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng; tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Làm tốt công tác giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đấu tranh với những biểu hiện sai trái, lệch lạc, luận điệu xuyên tạc chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người

²⁶ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân huyện đã tiến hành 10 kỳ họp; tổ chức được trên 30 cuộc kiểm tra, giám sát và 20 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp.

²⁷ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ chức 6 đợt giám sát trên các lĩnh vực như: Giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đầu tư cộng đồng; giao khoán quản lý bảo vệ rừng; du lịch; chính sách, pháp luật về lao động, bảo hiểm tiền lương; trợ cước, trợ giá hỗ trợ cây trồng, vật nuôi; cho vay và sử dụng nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội; phụ nữ và trẻ em...

dân để định hướng, lãnh đạo giải quyết tốt các vấn đề xã hội quan tâm. Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, có chất lượng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể²⁸.

- Tập trung lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Các tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức xem đây là việc làm thường xuyên. Qua thực hiện đã tạo ra những chuyển biến mới về nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và xuất hiện nhiều gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra²⁹.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên; hầu hết các tổ chức đảng đã thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị tại cơ sở, lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương; hàng năm số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh đảm bảo tỷ lệ theo quy định, đặc biệt là không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém³⁰. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng và tạo nguồn, phát triển đảng viên thường xuyên được quan tâm chú trọng và đạt được kết quả tích cực.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đạt được những kết quả bước đầu hết sức quan trọng³¹.

²⁸ Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành 12 nghị quyết, 04 chương trình hành động, 24 chỉ thị và trên 100 kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

²⁹ Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ có 12 tập thể và 25 cá nhân được khen thưởng trong học tập và làm theo Bác (cấp tỉnh khen thưởng 3 tập thể, 5 cá nhân; cấp huyện khen thưởng 9 tập thể và 20 cá nhân). Một số cá nhân điển hình như: Đồng chí Dương Quang Huy - Bí thư Chi bộ tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Lạc Dương; thầy giáo Nguyễn Đăng Nho - Hiệu trưởng Trường THCS Đưng K'Nớ; đồng chí Nguyễn Nam Hoài - Đảng viên Chi bộ Trung tâm Nông nghiệp; ông Lơ Mu Ha Hang - Nông dân thôn 1, xã Đạ Sar; ông Dơng Gur Ha Dolly - Nông dân xã Đạ Nhim; ông Liêng Hót Ha Sâm - Nông dân thôn Đạ Nghit 1, xã Lát; ông Kră Jăn Ha Tem, ông Liêng Jrang Ha Than - Nông dân xã Đạ Sar; ông Nguyễn Văn Dân, ông Đặng Ngọc Hiệp - Hội viên Hội cựu chiến binh thị trấn Lạc Dương...

³⁰ Năm 2016 có 19/29 TCCS đảng trong sạch vững mạnh, 10/29 TCCS đảng hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2017 có 19/29 TCCS đảng trong sạch vững mạnh, 08/29 TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 TCCS đảng hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2018 có 06/28 TCCS đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 22/28 TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2019 có 06/35 TCCS đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 24/35 TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và 05 TCCS đảng hoàn thành nhiệm vụ.

³¹ Đã nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị; sáp nhập và thành lập mới Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; sáp nhập, thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Long Lanh; chia tách, thành lập Trường Trung học cơ sở Đưng K'Nớ và Trường Tiểu học Đưng K'Nớ. Có 4/6 xã, thị trấn thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND xã và 01 xã thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND

- Thường xuyên quan tâm làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ, nhất là tăng cường về cơ sở; chất lượng đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở được nâng lên, đại bộ phận cán bộ phát huy tốt vai trò, vị trí và trưởng thành về nhiều mặt.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp được tăng cường, triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị³².

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị được đẩy mạnh, tạo được sự đoàn kết, đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong lao động, sản xuất, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời nắm bắt, giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; những vấn đề về dân tộc, tôn giáo được quan tâm giải quyết theo đúng quy định. Tập trung triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ trong từng loại hình, đảm bảo phát huy có hiệu quả, đầy đủ vai trò làm chủ của người dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các quy chế phối hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động tại địa phương, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

3. Nguyên nhân của kết quả đạt được

- Huyện Lạc Dương luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả của các sở, ban ngành của tỉnh và các địa phương giáp ranh với huyện.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng luôn giữ vững khối đoàn kết, thống nhất, phát huy vai trò lãnh đạo tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng; trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn sâu sát cơ sở, bám sát thực tế diễn biến tình hình.

- Phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ; năng động, linh hoạt trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực tuyên truyền, vận động và tổ chức

xã; thành lập khối Dân vận cơ sở, sắp xếp và tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã Đa Sar...

³² Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra đối với 297 lượt tổ chức đảng, 1.135 đảng viên và giám sát đối với 29 tổ chức đảng, 61 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 04 tổ chức đảng, 15 đảng viên và giám sát đối với 26 tổ chức đảng, 28 đảng viên; cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã xử lý kỷ luật 58 đảng viên vi phạm.

nhiều phong trào thiết thực để cổ vũ, động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia.

- Nhân dân các dân tộc huyện Lạc Dương đã phát huy được tinh thần học hỏi, cần cù, sáng tạo, chủ động tiếp thu và ứng dụng khoa học - công nghệ trong lao động, sản xuất, đồng thời mạnh dạn trong cách nghĩ, cách làm, tập trung đầu tư trong sản xuất, kinh doanh.

III- KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khuyết điểm, hạn chế

- Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Liên kết sản xuất và xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế còn thấp, giá trị và quy mô sản xuất nhỏ. Nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn vẫn còn hạn chế và thiếu tập trung.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản, trật tự xây dựng có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Kết cấu hạ tầng đồng bộ vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Tiến độ triển khai một số công trình trọng tâm còn chậm, không đạt được chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở chưa thực sự đi vào chiều sâu; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa còn có khó khăn; một số phong tục, tập quán không còn phù hợp chưa được xóa bỏ triệt để. Việc đầu tư xây dựng hệ thống các thiết chế văn hóa còn thiếu đồng bộ, hoạt động chưa hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh chưa cao, giáo dục mũi nhọn còn hạn chế; công tác phối hợp xây dựng trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia chưa được thực hiện đồng bộ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực phục vụ công tác khám, chữa bệnh chưa đáp ứng đủ yêu cầu; chất lượng dân số còn thấp, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao. Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động địa phương hiệu quả chưa cao. Đầu tư, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có mặt chưa phù hợp, thiếu bền vững; đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và hoạt động có chiều hướng gia tăng; công tác phối hợp trong thực hiện quy trình tố tụng, xử lý vi phạm giữa các cơ quan khối nội chính có thời điểm chưa đồng bộ, kịp thời; giải quyết đơn thư có vụ việc còn chậm; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thường xuyên, hiệu quả.

- Công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trên một số lĩnh vực chưa toàn diện; chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có mặt thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các hội, đoàn thể

chuyển biến còn chậm; công tác vận động, tập hợp đoàn, hội viên còn khó khăn; vai trò giám sát, phản biện xã hội chưa được phát huy đúng mức. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những bức xúc của nhân dân có lúc chưa kịp thời.

- Công tác tuyên truyền và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực chưa thực sự đi vào chiều sâu. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở một số nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chưa cao; chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ ở khu dân cư chưa có chuyển biến rõ rệt. Một số đảng viên chưa thể hiện tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt; công tác tạo nguồn phát triển đảng viên ở khu dân cư và đảng viên người đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Công tác quy hoạch, bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ có mặt còn hạn chế, thiếu chiến lược lâu dài.

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số tổ chức đảng chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến việc tự kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm còn hạn chế. Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng với các cơ quan bảo vệ pháp luật và cơ quan dân cử có mặt chưa hiệu quả.

2. Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như địa bàn rộng, dân cư sống rải rác; kinh tế - xã hội của huyện còn khó khăn; nguồn lực đầu tư phát triển còn nhiều hạn chế; thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây bất lợi cho phát triển; giá cả nông sản chủ lực của huyện thiếu ổn định;... thì những khuyết điểm, hạn chế nêu trên còn do những nguyên nhân chủ quan sau:

- Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng đảng có mặt còn hạn chế; chỉ đạo giải quyết công việc chưa quyết liệt, thiếu những giải pháp đồng bộ, hiệu quả... Một số cấp ủy viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc tham gia cùng với cấp ủy; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn những mặt hạn chế, nhất là đề ra các chủ trương đột phá, giải pháp phù hợp với tình hình của địa phương phát triển từng ngành, lĩnh vực cụ thể.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có lúc chưa thường xuyên, quyết liệt. Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện trên một số lĩnh vực thiếu sâu sát, quyết liệt. Năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt hạn chế. Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương có lúc, có nơi chưa thật sự đồng bộ, hiệu quả.

- Năng lực thực tiễn, kinh nghiệm giải quyết công việc của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, tinh thần trách nhiệm chưa cao. Vai trò trách nhiệm của

người đứng đầu, người được phân công phụ trách ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy đúng mức.

*** *Đánh giá tổng quát***

Trong nhiệm kỳ qua, tuy có nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ, chính quyền, nhân dân toàn huyện đã đoàn kết một lòng, nêu cao quyết tâm, lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ X đề ra. Đa số các chỉ tiêu chủ yếu đều thực hiện đạt và vượt kế hoạch. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng. Ngành nông nghiệp, nhất là sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có bước phát triển vượt bậc, diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được mở rộng, chất lượng và giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên một đơn vị diện tích tăng cao. Từng bước khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch, dịch vụ. Kết cấu hạ tầng thiết yếu được đầu tư xây dựng ngày càng đồng bộ hơn. Bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều đổi mới, tiến bộ. Quản lý, sử dụng tài nguyên ngày càng hiệu quả. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; phát triển văn hóa và xây dựng con người mới được chú trọng; chất lượng y tế, giáo dục ngày càng được nâng cao, tỷ lệ trường học và trạm y tế đạt chuẩn quốc gia đạt mục tiêu đề ra; an sinh xã hội đảm bảo; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đầu tư đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chương trình nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững đạt kết quả theo định hướng; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ tiếp tục tăng cường, từng bước trưởng thành về mọi mặt. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Bên cạnh đó, trong lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X còn có những hạn chế. Một số chỉ tiêu Nghị quyết đề ra chưa hoàn thành. Kinh tế tuy phát triển nhưng quy mô còn nhỏ; một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế để phát triển nhưng chưa khai thác hiệu quả. Văn hóa, xã hội còn những vấn đề cần phải tập trung giải quyết; đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền, hiệu quả hoạt động của Mặt trận, đoàn thể trên một số lĩnh vực chưa cao. Vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng có mặt chưa toàn diện, rõ nét; đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa ngang tầm nhiệm vụ. Những vấn đề trên đòi hỏi Đảng bộ huyện phải không ngừng nỗ lực, phấn đấu, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, kịp thời khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong nhiệm kỳ qua và lãnh đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

IV- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, phát huy dân chủ, xây dựng và giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao của nhân dân; thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên.

Hai là, bám sát chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị để cụ thể hóa kịp thời bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch; từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sáng tạo, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; trong lãnh đạo phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

Ba là, trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị phải có kế hoạch, đề án cụ thể theo đúng định hướng của Đảng, có tính khả thi cao trong thực tế; chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tích cực tham mưu, đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp lớn cho cấp ủy, chính quyền phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo đạt hiệu quả.

Bốn là, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phải chủ động tham gia cùng với cấp ủy đảng, chính quyền trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời động viên đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn do địa phương phát động; tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Năm là, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, vững chắc.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- BỐI CẢNH, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Dự báo tình hình

Bước vào nhiệm kỳ mới trong bối cảnh công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, sức mạnh tổng hợp và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề để đất nước phát triển nhanh, bền vững; Đảng, Nhà nước ưu tiên, dành nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, nhất là đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng khó khăn; Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm, hỗ trợ nhiều mặt để phát triển thành phố Đà Lạt và các vùng phụ cận theo Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ sẽ có tác động

thuận lợi, tạo điều kiện để huyện Lạc Dương thu hút thêm nhiều nguồn đầu tư và tiếp cận được với các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, đồng thời thu hút ngày càng nhiều khách du lịch trong cũng như ngoài nước đến với địa phương. Bên cạnh đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất; sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng và phát triển địa phương cùng với những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được trong các nhiệm kỳ vừa qua sẽ là nền tảng vững chắc để huyện Lạc Dương tin tưởng sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tuy vậy, huyện tiếp tục gặp phải không ít khó khăn từ đặc điểm của một huyện có xuất phát điểm thấp, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, tích lũy từ nội bộ chưa nhiều; kết cấu hạ tầng còn chưa hoàn thiện; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một số vấn đề xã hội cần phải quan tâm giải quyết; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng những vấn đề về dân tộc, tôn giáo để chống phá. Trong khi đó, dự báo tình hình an ninh khu vực và trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đến sản xuất nông nghiệp ngày càng diễn ra phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước và của tỉnh những năm đến vẫn còn gặp khó khăn;... Những nhân tố trên sẽ tác động không nhỏ đến quá trình phát triển của huyện.

2. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đẩy mạnh và thực hiện tốt các nguyên tắc của Đảng, nhất là tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Phát huy dân chủ, giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, trong hệ thống chính trị, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, trong đó tiếp tục đầu tư để phát triển nông nghiệp thông minh gắn với du lịch điểm tham quan chất lượng cao. Phát huy mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; duy trì tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng huyện Lạc Dương phát triển bền vững; phấn đấu đến năm 2025 đưa huyện Lạc Dương trở thành huyện phát triển khá của tỉnh.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

(1) Giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010 thời kỳ 2020 - 2025 tăng bình quân 19,28%. Trong đó giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản tăng bình

quân 17,57%; giá trị sản xuất khu vực công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 23,04%; giá trị sản xuất khu vực dịch vụ tăng bình quân 19,27%.

(2) Đến năm 2025 giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích 380 triệu đồng/ha.

(3) Mỗi năm tăng từ 10% về lượng khách và từ 12-15% về doanh thu, phấn đấu đến năm 2025 thu hút khoảng 2,6 triệu lượt khách, doanh thu đạt trên 330 tỷ đồng.

(4) Thu ngân sách nhà nước cả giai đoạn 2020 - 2025 tăng bình quân 14%/năm, trong đó thu từ thuế, phí tăng từ 12 đến 14%/năm.

(5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2,2%.

(6) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1 đến 1,5%/năm; trong đó hộ dân tộc thiểu số giảm bình quân 3%/năm (theo tiêu chí mới).

(7) Đến năm 2022 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%.

(9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95% trở lên; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội 18%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp 15%.

(10) Giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng giáo dục các cấp; đến năm 2025 có 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có trên 30% trường đạt chuẩn mức độ 2.

(11) Đến năm 2025 có 10 bác sỹ/vận dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng chiếm 11,5%, về chiều cao chiếm 19,5%; duy trì 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(12) Đến năm 2025 tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99% trở lên.

(13) Phấn đấu hàng năm 90% gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 90% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Cơ quan, đơn vị văn hóa”; duy trì 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lạc Dương đạt chuẩn văn minh đô thị; trong nhiệm kỳ xây dựng mỗi xã, thị trấn có từ 1 đến 2 khu dân cư kiểu mẫu.

(14) Tiếp tục duy trì độ che phủ rừng đạt 85%

(15) Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5%; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó có 60% được sử dụng nước sạch.

(16) Hàng năm, có từ 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.

(17) Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 200 đến 220 đảng viên; trong đó có 40% đảng viên người dân tộc thiểu số.

(18) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 80%; có trên 85% tổ chức hội, đoàn thể vững mạnh.

4. Các chương trình trọng tâm và công trình trọng điểm

4.1. Chương trình trọng tâm:

(1) Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

(2) Phát triển du lịch cơ bản thành ngành kinh tế động lực, tiến tới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

(3) Phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ phục vụ sự phát triển.

(4) Thực hiện Chương trình cảnh quan bền vững không mất rừng gắn với bảo vệ môi trường.

4.2. Công trình trọng điểm:

(1) Đường và kè chống sạt lở thị trấn Lạc Dương đi Thánh Mẫu, Đà Lạt.

(2) Đường Đan Kia, thị trấn Lạc Dương đi ĐT 722.

(3) Đường và kè khu sản xuất xã Đa Nhím.

(4) Xây dựng khu chế biến nông sản tập trung.

(5) Công trình đường 19/5 thị trấn Lạc Dương.

(6) Công trình đường xã Lát đi xã Phi Tô, huyện Lâm Hà.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế nhanh và bền vững

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp; khai thác có hiệu quả và phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện về nông nghiệp và du lịch với trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch dịch vụ điểm đến chất lượng cao, các ngành chế biến nông sản khai thác lợi thế nguyên liệu tại chỗ, tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch khu, vùng sản xuất để định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng; chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hình thành những vùng chuyên canh cây cà phê áp dụng công nghệ cao; mở rộng

diện tích trồng rau, hoa chất lượng cao; phát triển cây dược liệu và khảo nghiệm đưa các loại cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao. Phát triển mạnh mẽ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp và mô hình kinh tế hộ gia đình, trang trại; tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, xây dựng được các chuỗi giá trị hiệu quả, nhất là đối với các mặt hàng như cà phê, artiso, nấm hương, hoa hồng... Phát triển chăn nuôi theo hướng chăn nuôi trang trại, phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp đạt 4,5%. Khai thác có hiệu quả diện tích mặt nước để phát triển thủy sản, nhất là nuôi cá nước lạnh. Phấn đấu giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đến năm 2025 đạt 380 triệu đồng/ha.

- Xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình, giải pháp, nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2025. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; nâng cao chất lượng, tính bền vững đối với các tiêu chí đã đạt được ở các xã. Phấn đấu năm 2021 xã Đưng K'Nớ đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2022 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2025 có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về nguyên liệu như chế biến cà phê, cây dược liệu, nấm,... Tăng cường khuyến khích, hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn, sản xuất tiểu thủ công nghiệp đầu tư gắn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương.

- Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực để đầu tư từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến đường mang tính chất kết nối, hệ thống giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và hạ tầng đô thị. Tập trung đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Xây dựng thị trấn Lạc Dương đạt một số tiêu chuẩn của đô thị loại IV, trong đó tập trung phát triển, duy trì và nâng cao chỉ số tại các tiêu chí nhóm 1 và nhóm 3; đồng thời, hoàn thành đạt các tiêu chí tại nhóm 2, nhóm 4 theo tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chú trọng rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch trung tâm các xã, thị trấn và các khu, điểm dân cư nông thôn đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tế. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý theo quy hoạch, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để thực hiện hằng năm.

- Tiếp tục đề ra các giải pháp phát triển các ngành dịch vụ để nâng cao tỷ trọng trong nền kinh tế. Tập trung phát triển du lịch, đa dạng hóa sản phẩm để du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế động lực của địa phương; phối hợp hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án Khu du lịch quốc gia Đan Kia - Suối Vàng. Thực hiện tốt công tác quảng bá, xúc tiến phát triển thị trường du lịch trong nước và quốc tế, chú trọng liên kết với các tour du lịch chất lượng cao các từ các trung tâm du lịch lớn

như: Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thái Lan, Hàn Quốc... Đa dạng hóa, thường xuyên tạo ra các sản phẩm du lịch mới gắn với lợi thế của địa phương như: Du lịch văn hóa, du lịch canh nông, du lịch cộng đồng, du lịch môi trường rừng, du lịch dược liệu,... Khuyến khích công tác xã hội hóa, kêu gọi các nguồn lực đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có tính liên vùng, liên loại hình dịch vụ đặc biệt là đầu tư xây dựng các điểm tham quan du lịch, điểm dừng chân; hệ thống khu trung bày, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của huyện; khu vui chơi, giải trí;... Chú trọng phát triển các chi nhánh ngân hàng cổ phần thương mại và các ngành dịch vụ khác phục vụ nhu cầu phát triển.

- Tiếp tục vận dụng tốt các chính sách của nhà nước và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân mở rộng sản xuất, kinh doanh. Thực hiện hiệu quả thu ngân sách nhà nước, xây dựng và khai thác tốt các nguồn thu; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách. Đảm bảo điều hành ngân sách theo kế hoạch, tăng nguồn chi đầu tư phát triển; huy động hiệu quả sự tham gia đóng góp, đầu tư của xã hội, các doanh nghiệp và người dân để phát triển.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; phát triển khoa học và công nghệ; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội

- Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với phát triển giáo dục mũi nhọn. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch mạng lưới trường lớp và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy, học. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn và sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục. Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Chú trọng phát triển khoa học công nghệ phù hợp với thực tiễn, ứng dụng vào sản xuất, quản lý và phục vụ cải cách hành chính.

- Tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn Minh”; nâng cao chất lượng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị văn hóa; bảo tồn các giá trị văn hóa, từng bước xóa bỏ các phong tục, tập quán không còn phù hợp. Tổ chức quy hoạch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động giao lưu văn hóa cộng đồng. Tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao gắn với khai thác sử dụng hiệu quả, chú trọng xã hội hóa.

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế ở cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Tuyên

truyền, vận động nhân dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách dân số, nâng cao phát triển chất lượng dân số.

- Thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa” và đảm bảo an sinh xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động toàn xã hội vào cuộc tham gia thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, phấn đấu đạt mục tiêu giảm nghèo đề ra. Phối hợp với doanh nghiệp trong thu hút lao động tại chỗ, đổi mới công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo.

3. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững; đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của rừng; ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp; tổ chức trồng rừng, trồng cây phân tán trên các diện tích đất trống để tăng độ che phủ rừng. Thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm bảo tồn vốn rừng, đa dạng sinh học và cải thiện thu nhập cho phần lớn bộ phận người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản, nước ngầm. Tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức trong bảo vệ môi trường; đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải. Nâng cao nhận thức và năng lực phòng chống hiệu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại và cải cách tư pháp

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Trung ương về “*Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới*”. Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự - địa phương hàng năm.

- Tiếp tục phát động, nâng cao hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, “*Toàn dân phòng chống tội phạm*”. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, kịp thời đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt. Chủ động phòng chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, dân chủ để gây mất ổn định trong xã hội.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “*Chiến lược cải cách tư pháp*”; xây dựng cơ quan, cán bộ làm công tác bảo vệ pháp luật trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền,

phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thanh tra, kiểm tra; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để tồn đọng kéo dài.

- Thực hiện tốt công tác đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục phối hợp với các cá nhân, tổ chức nước ngoài để thực hiện các chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó tập trung cho 02 lĩnh vực có thế mạnh của huyện đó là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch; bên cạnh đó cần quan tâm đến công tác thông tin đối ngoại để có thể quảng bá hình ảnh về quê hương, con người, thế mạnh của huyện Lạc Dương đến với bạn bè quốc tế.

5. Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và các xã, thị trấn. Tập trung đội mới, nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết chuyên đề nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển trên các lĩnh vực; đề cao vai trò trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân; tăng cường công tác giám sát, chất vấn và đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại địa phương.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực, nhất là về năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết; sâu sát cơ sở, nắm bắt chính xác tình hình để điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Xây dựng chính quyền điện tử nằm trong tốp đầu của tỉnh; đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy mức độ hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chú trọng kiểm tra, đôn đốc việc thực thi công vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và tinh thông về chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra

- Tăng cường đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân để củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phát huy dân chủ, đẩy mạnh giám sát và phản biện xã hội, tham gia phòng, chống tham nhũng lãng phí; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Tăng cường đồng thuận xã hội, thúc đẩy sáng tạo, nhân rộng nhân tố điển hình để phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm và quyền làm chủ của Nhân dân.

- Kịp thời phối hợp, đề xuất với cấp ủy, chính quyền những vấn đề đảm bảo cho hoạt động của Mặt trận; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm huyết với công việc, bản lĩnh chính trị vững vàng.

- Đổi mới quan hệ công tác giữa Mặt trận với các cơ quan của Đảng, chính quyền; cụ thể hóa việc phân công, hiệp thương phối hợp công tác hằng năm giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp với các tổ chức thành viên. Mở rộng và xây dựng cơ chế phối hợp với các tổ chức không phải là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng ngang tầm nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo sự đoàn kết, thống nhất, tăng cường sức “đề kháng” trước âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phòng, chống thông tin xấu, độc, sai sự thật trên internet, mạng xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đổi mới công tác học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp, hiệu quả, chú trọng tuyên truyền, triển khai các chỉ thị, nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

- Thực hiện việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trên cơ sở vận dụng một cách phù hợp với tình hình thực tế và gắn với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy tinh thần gương mẫu đi đầu trong việc học tập và làm theo Bác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện những mặt tích cực, nhân tố tiêu biểu để kịp thời khen thưởng, nhân rộng.

- Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục nhằm góp phần tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét trong tư tưởng và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ chủ chốt, người đứng đầu; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tập trung thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cách hợp lý; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đảm bảo trước mắt và lâu dài. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác điều động, luân chuyển cán bộ. Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân đảm bảo thực chất, lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy chức năng, nhiệm vụ, tính năng động, sáng tạo, vai trò hạt nhân lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, lấy chi bộ làm hạt nhân để tập trung lãnh đạo. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, sức chiến đấu cho đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên trẻ; kịp thời sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, nhất là đảng viên dân tộc thiểu số, thanh niên và đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát. Tập trung xây dựng, thực hiện có hiệu quả các chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, từng năm của cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên trong tự kiểm tra, giám sát. Phối hợp thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan trong khối nội chính. củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra từ huyện đến cơ sở. Thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tình hình mới. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”; xây dựng các khu dân cư tiên tiến, kiểu mẫu. Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tăng cường nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp nhiệm kỳ mới; sau đại hội kịp thời ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ để triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đối với từng tổ chức.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; phát huy dân chủ, đổi mới tư duy, nâng cao trách nhiệm, tính năng động sáng tạo của từng tổ chức đảng và đảng viên, nhất là ở cơ sở. Phát huy vai trò lãnh đạo tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, người được phân công phụ trách. Cải tiến phương pháp công tác, lối làm việc hướng về cơ sở để nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động để nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI là Đại hội của ***Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Phát triển***. Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng; kịp thời khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện, huy động hiệu quả sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện quyết tâm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng thành công huyện nông thôn mới, tạo bước chuyển mạnh mẽ để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, xây dựng huyện Lạc Dương ngày càng văn minh, giàu đẹp./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI,
- Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
Số.....	923...
ĐẾN Ngày.....	24-01-2020
Chuyển.....	
Lưu hồ sơ số.....	

HƯỚNG DẪN

**tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng như sau:

I- Mục đích, yêu cầu, nội dung tổng hợp

1. Mục đích

Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị; Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII.

Việc tổng hợp ý kiến đóng góp vào các dự thảo văn kiện nhằm tập hợp trí tuệ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của Đảng và đất nước; thông qua đó phát huy dân chủ trong Đảng và toàn xã hội, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân; giúp các cấp uỷ nắm được xu hướng tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên để bổ sung, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung gợi ý thảo luận của Trung ương đối với từng văn kiện và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến thảo luận tại đại hội đảng bộ các cấp và ý kiến tham gia của các tầng lớp nhân dân.

- Ý kiến thảo luận phải được phân định, sắp xếp và tổng hợp theo nhóm nội dung các vấn đề đã được hướng dẫn thảo luận và trình tự tiêu đề trong mỗi dự thảo văn kiện.

- Bản tổng hợp vừa phải có tính khái quát, vừa phải cụ thể, thể hiện đúng tinh thần của các ý kiến và làm rõ xu hướng của các loại ý kiến đối với vấn đề thảo luận; nêu rõ lập luận của những ý kiến cá biệt có nội dung sâu sắc, nhưng không bình luận, nhận xét theo ý kiến chủ quan của người tổng hợp.

- Mỗi cấp uỷ lập một báo cáo tổng hợp ý kiến của đại hội đảng bộ cấp mình và ý kiến của các tầng lớp nhân dân tham gia vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng; trong đó mỗi văn kiện được tổng hợp thành một mục riêng. Báo cáo tổng hợp ý kiến sau khi được đại hội đảng bộ thông qua gửi lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi kết thúc đại hội.

3. Nội dung tổng hợp

Tổng hợp theo nội dung hướng dẫn của Trung ương cho từng dự thảo văn kiện. Cần tập trung nêu những vấn đề lớn, quan trọng, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Đối với những ý kiến góp ý ngoài nội dung hướng dẫn, nhưng có đề cập trong văn kiện thì tổng hợp theo trình tự bố cục của từng văn kiện.

Những ý kiến góp ý vào văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp được tổng hợp riêng theo hướng dẫn của cấp uỷ các cấp.

II- Phương pháp tổng hợp

1. Bố cục bản tổng hợp

Bản tổng hợp gồm 3 phần:

1.1. Phần nhận xét chung (có thể không cần tiêu đề): Nêu khái quát về số lượng ý kiến phát biểu, không khí thảo luận (có hay không sôi nổi, trao đổi, tranh luận...); xu hướng chung (nhất trí, không nhất trí...); nhận xét về quá trình chuẩn bị văn kiện, chất lượng văn kiện (tính công phu, nghiêm túc, nội dung, bố cục...).

1.2. Phần tổng hợp ý kiến góp ý về nội dung

Tổng hợp từng vấn đề theo trình tự bố cục của Dự thảo Báo cáo chính trị; Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII.

Trung ương có hướng dẫn tập trung thảo luận một số vấn đề chung, trọng tâm thì tổng hợp theo nhóm vấn đề như trong hướng dẫn, sau đó vẫn phải tổng hợp theo từng văn kiện. Trong phần này nếu có ý kiến góp ý, nhận xét chung cho dự thảo văn kiện thì có phần những vấn đề chung, trước khi tổng hợp ý kiến của từng vấn đề theo trình tự bố cục của các dự thảo văn kiện. Tương tự, trong mỗi vấn đề nếu có ý kiến góp ý chung thì tổng hợp những ý kiến chung trước khi nêu những góp ý cụ thể cho vấn đề đó.

1.3. Phần đề xuất, kiến nghị

Tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về những vấn đề có liên quan đến nội dung văn kiện, quá trình chuẩn bị đại hội và cách lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện...

2. Xác định số lượng và mức độ ý kiến

2.1. Số lượng ý kiến

Để việc tổng hợp được chính xác, đánh giá được xu hướng của các loại ý kiến, khi tiến hành tổng hợp ý kiến thảo luận ở đại hội đảng bộ các cấp, cần phản ánh được số lượng ý kiến phát biểu so với số đại biểu tham dự.

- Đối với đại hội hoặc hội nghị chi bộ: Nêu cụ thể số đảng viên tham dự, số lượng ý kiến phát biểu.

- Đối với đại hội đảng bộ cấp trên, ngoài tổng hợp số lượng ý kiến phát biểu còn phải tổng hợp số lượng ý kiến được tập hợp từ báo cáo của cấp uỷ cấp dưới trực tiếp.

- Đối với ý kiến của các tầng lớp nhân dân, phải lượng hoá được số người tham gia ý kiến qua các hội nghị lấy ý kiến của các đoàn thể và số đơn, thư của nhân dân tham gia ý kiến gửi đến cấp uỷ.

2.2. Mức độ ý kiến

Khi tổng hợp ý kiến đối với từng vấn đề cụ thể, nhất là những vấn đề quan trọng còn có ý kiến khác nhau, cần cố gắng lượng hoá, thống kê để đánh giá đúng thực chất các loại ý kiến và mức độ của các ý kiến khác nhau.

- Đối với chi bộ và đảng bộ cơ sở, cần tổng hợp rõ số lượng các loại ý kiến (đồng ý, không đồng ý...).

- Đối với đảng bộ cấp trên cơ sở, tùy điều kiện cụ thể về số lượng đại biểu, số lượng tổ chức đảng, cơ sở đảng để tổng hợp theo số lượng ý kiến (nếu xác định rõ số lượng) hoặc đánh giá theo các mức độ sau:

+ "Hầu hết ý kiến": Sử dụng khi có khoảng 3/4 trở lên số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Đa số ý kiến": Sử dụng khi có khoảng trên 1/2 đến dưới 3/4 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Nhiều ý kiến": Sử dụng khi có khoảng trên 1/4 đến dưới 1/2 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Một số ý kiến": Sử dụng khi có dưới 1/4 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Có ý kiến": Sử dụng trong trường hợp có một vài ý kiến có sự khác biệt hoặc đáng lưu ý về một vấn đề nào đó.

Những ý kiến góp ý bằng văn bản được tổng hợp như ý kiến phát biểu trực tiếp. Đối với những vấn đề cần lấy phiếu biểu quyết thì phải nêu rõ kết quả biểu quyết.

3. Những vấn đề phải phản ánh nguyên văn

Những ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi, thay đổi cấu trúc, tiêu đề hoặc một đoạn, một câu, một từ hoặc một cụm từ cần được phản ánh đầy đủ, ghi nguyên văn, đồng thời phải nêu rõ ở dòng, đoạn, trang nào trong văn kiện. Đối với những ý kiến góp ý có lập luận sâu sắc khác với dự thảo văn kiện, cần được ghi lại đầy đủ, chính xác.

4. Trình tự tổng hợp và trách nhiệm tổng hợp

4.1. Tổng hợp ý kiến thảo luận tại đại hội đảng bộ các cấp

Trình tự tổng hợp được thực hiện thứ tự từ đại hội, hội nghị chi bộ, đảng bộ cơ sở lên đảng bộ quận, huyện và tương đương, đảng bộ tỉnh, thành phố.

- Đảng bộ cơ sở: Tổng hợp ý kiến của các chi bộ, ý kiến của các tầng lớp nhân dân và ý kiến thảo luận tại đại hội gửi ban chấp hành đảng bộ quận, huyện và tương đương.

- Đảng bộ quận, huyện và tương đương: Tổng hợp ý kiến của đảng bộ cơ sở, ý kiến của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, ý kiến thảo luận tại đại hội gửi ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố.

- Tỉnh uỷ, thành uỷ: Tổng hợp ý kiến của đảng bộ quận, huyện và tương đương, ý kiến của hội nghị cán bộ, ý kiến của các đoàn thể, cán bộ lão thành cách mạng, của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, thành phố và ý kiến thảo luận tại đại hội.

- Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương: Tổng hợp ý kiến thảo luận tại đại hội, ý kiến của các tổ chức đảng trực thuộc.

- Các đảng uỷ khối cơ quan và doanh nghiệp Trung ương: Tổng hợp ý kiến thảo luận tại đại hội, ý kiến của các đảng bộ trực thuộc khối.

Bản tổng hợp ý kiến của các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ khối, đảng uỷ trực thuộc Trung ương gửi Ban Chấp hành Trung ương (qua Văn phòng Trung ương Đảng).

4.2. Tổng hợp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể và tầng lớp nhân dân: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức lấy ý kiến theo hệ thống dọc và mỗi đoàn thể có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, gửi về Ban Dân vận Trung ương.

Ban Dân vận Trung ương tổng hợp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp (gồm cả các hội nghị do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức).

Ban Tuyên giáo Trung ương tổng hợp ý kiến góp ý của nhân dân qua báo chí, thư gửi trực tiếp đến Trung ương.

Bản tổng hợp ý kiến của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương gửi Ban Chấp hành Trung ương (qua Văn phòng Trung ương Đảng) trước ngày 15/11/2020.

4.3. Tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu Quốc hội

Đảng đoàn Quốc hội tổng hợp ý kiến thảo luận, góp ý của các đại biểu Quốc hội gửi Bộ Chính trị (qua Văn phòng Trung ương Đảng) trước ngày 15/11/2020.

4.4. Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ ý kiến đã được các tỉnh uỷ, thành uỷ và các ban đảng, Đảng đoàn Quốc hội, đảng uỷ khối, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổng hợp để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.


III- Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị cấp uỷ các cấp căn cứ vào tình hình cụ thể để phân công, bố trí cán bộ làm công tác tổng hợp theo đúng Thông báo kết luận của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Trong quá trình tổng hợp ý kiến, nếu có vấn đề gì chưa rõ, cần phản ánh kịp thời để Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn Nền